

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**

**NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI CẤP TỔNG CỤC
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NĂM 2009**

**NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHUẨN CỦA
HỆ THỐNG GS1 VÀO LĨNH VỰC HẢI QUAN Ở VIỆT NAM**

**CHUYÊN ĐỀ: NGHIÊN CỨU ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CÁC TIÊU
CHUẨN CỦA HỆ THỐNG GS1 CHO LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Cơ quan quản lý:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Cơ quan chủ trì:

TRUNG TÂM TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM

HÀ N□I - 2009

Mục lục

	Trang
Chương I: Khái quát về hiện trạng hoạt động hải quan ở Việt nam.....	3
1.1 Nhiệm vụ của Hải quan Việt Nam	3
1.2 Mục tiêu của Hải quan Việt Nam.....	3
1.3 Những khó khăn chung của Hải quan Việt Nam	4
Chương II: Các điều kiện cần chuẩn bị để đưa hệ thống GS1 vào áp dụng....	5
2.1 Nhận thức của lãnh đạo.....	5
2.2 Vai trò của Tổng cục Hải quan Việt Nam.....	6
2.3 Nhiệm vụ triển khai của Cục Hải quan địa phương.....	7
2.4 Thống nhất tiêu chuẩn giữa các bên liên quan.....	11
Tài liệu tham khảo	12

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ: NGHIÊN CỨU ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHUẨN CỦA HỆ THỐNG GS1 CHO LĨNH VỰC HẢI QUAN

Chương I: Khái quát về hiện trạng hoạt động Hải quan ở Việt Nam

1.1 Nhiệm vụ của Hải quan Việt Nam

Tổng cục Hải quan là cơ quan trực thuộc Bộ tài chính, thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về Hải quan, thực thi pháp luật Hải quan trong phạm vi cả nước.

Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ quản lý lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, lượng hành khách, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, dự báo hoạt động buôn bán vận chuyên ma túy, chất gây nghiện, vũ khí, văn hóa phẩm đồi trụy, phản động, ngăn chặn những hình thức buôn lậu và gian lận mới như: vi phạm bản quyền, xâm phạm sở hữu trí tuệ, vi phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, rửa tiền, buôn lậu động thực vật quý hiếm...

Ngày 1 tháng 7 năm 1993, Hải quan Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Hội đồng Hợp tác Hải quan (CCC), nay là Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO). Sau khi trở thành thành viên của WCO, Hải quan Việt Nam đã tham gia Công ước KYOTO về *Đơn giản hoá và hài hoà hoá Thủ tục Hải quan* (Năm 1997), Công ước *Hài hoà Mô tả và Mã hoá Hàng hoá* (Công ước HS) (Năm 1998).

1.2 Mục tiêu của Hải quan Việt Nam

Mục tiêu của Hải quan Việt Nam là đến năm 2010 phải hoàn thành việc cải cách chuyên đổi các hoạt động nghiệp vụ hải quan theo chuẩn mực của một tổ chức Hải quan hiện đại, phù hợp với khu vực và Quốc tế, thực hiện các

cam kết Quốc tế liên quan đến lĩnh vực Hải quan như: Công ước KYOTO, Hiệp định trị giá GATT/WTO, Công ước HS. Nâng cao khả năng thu thuế, góp phần tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước.

1.3 Những khó khăn chung của Hải quan Việt Nam

- Việc quản lý hồ sơ của các bên tham gia hoạt động Hải quan còn thủ công, chưa được tin học hóa triệt để;
- Quá trình xử lý các bước công việc của ngành Hải quan còn nhiều bất cập, chưa ứng dụng công nghệ mới như công nghệ phân định và thu thập dữ liệu tự động bằng mã số mã vạch kết hợp công nghệ thông tin;
- Việc quản lý kho, bãi, kiểm tra giám sát các côngtenơ còn lạc hậu.
- Việc xác định xuất xứ hàng hóa, hạn sử dụng, năm sản xuất... gặp nhiều khó khăn...

Chương II:

Các điều kiện cần chuẩn bị để đưa hệ thống GS1 vào áp dụng cho lĩnh vực Hải quan ở Việt Nam

2.1 Nhận thức của lãnh đạo

Để áp dụng có hiệu quả các tiêu chuẩn của Hệ thống GS1 cho bất kì lĩnh vực nào cần phải kết hợp với một số công nghệ tạo thuận lợi trong đó có công nghệ trao đổi dữ liệu tự động từ máy tính đến máy tính EDI. Để giới thiệu EDI một cách hiệu quả cần phải có hai yếu tố mấu chốt là: cam kết quản lý và cơ sở hạ tầng .

Hiện nay mọi người đều biết rõ rằng để thực hiện EDI cần phải có các yếu tố sau:

- Nhận thức và cam kết của lãnh đạo cao nhất: Việc chấp nhận một hệ thống máy tính lớn đối với cấu trúc mới đòi hỏi có đầu tư về tiền của và nhân lực. Những yếu tố này làm cho các nhà lãnh đạo không muốn đầu tư vào các công nghệ như EDI vì cái đó đòi hỏi phải có thời gian mới thu hồi được vốn đầu tư. Tuy nhiên, đây là sự đầu tư đúng đắn và thiết thực mà thực tiễn đã chứng minh là rất thành công.

- Cam kết của những người hiểu rõ lợi ích tiềm năng của EDI,

- Năng lực IT của những người thực hiện chủ yếu.

- Văn hóa thúc đẩy sự hợp tác: Để EDI hiệu quả thì cần có sự hợp tác đầy đủ, tức là tất cả các đối tác đều có lợi nhờ áp dụng. Vì vậy các đối tác thương mại phải trung thực với nhau là điều rất quan trọng.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật được những người thực hiện chấp nhận: phải có các thông điệp đã được tiêu chuẩn hóa. Tiêu chuẩn EANCOM của GS1

cho gói tin thương mại là một tiêu chuẩn đa ngành, được sử dụng rộng rãi, nó có thể đáp ứng hầu hết các nhu cầu của mọi bên tham gia hoạt động Hải quan.

Thương mại điện tử và EDI mang lại lợi ích kinh tế khi áp dụng cho các quá trình khối lượng lớn. Thương mại điện tử không phải là tự động hóa các quá trình cũ. Lợi ích đầy đủ không thể có được nếu EDI chỉ sử dụng để tự động hóa các quá trình cũ. Bước đầu tiên là toàn bộ quá trình kinh doanh phải được kiểm tra lại và hợp lý hóa, tức là các hoạt động không tăng giá trị cần phải được giới hạn lại trước khi phát triển EDI và các công cụ tự động hóa khác.

2.2 Vai trò của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Trong những năm gần đây, ngành Hải quan Việt Nam đã có những bước chuyển biến trong việc áp dụng các công nghệ như Internet, trao đổi dữ liệu bằng XML/EDI và thống nhất một số chuẩn dữ liệu trong nội bộ ngành để nâng cao hiệu quả quản lý một số các hoạt động nghiệp vụ như Hệ thống tiếp nhận tờ khai hải quan (tờ khai điện tử); Hệ thống quản lý thông tin cưỡng chế thuế; Hệ thống quản lý nợ thuế và kế toán thuế; Hệ thống quản lý hàng sản xuất xuất khẩu.

Tuy nhiên, do chưa có sự thúc ép của các đối tác cũng như chưa có thông tin đầy đủ nên giải pháp hiện tại còn có hạn chế như sau:

- + mã số tự đặt nội bộ không tạo điều kiện để hội nhập thương mại toàn cầu; chưa áp dụng các loại mã số của GS1 để có thể phân định đơn nhất toàn cầu;

- + tại các đơn vị tác nghiệp là Cục Hải quan địa phương chưa sử dụng việc quét mã vạch để nâng cao hiệu quả và độ chính xác, tránh nhầm lẫn trong xử lý dữ liệu. Mã vạch in ở tờ khai chỉ có tính chất quản lý tra cứu và thống kê chung trong ngành, chưa đem lại lợi ích chung cho các bên tham gia;

- + áp dụng chứng từ điện tử chưa triệt để mà vẫn phải xử lý bằng tay.

Để khắc phục các hạn chế trên đòi hỏi phải có quyết sách từ lãnh đạo Tổng cục Hải quan do đặc thù quản lý thống nhất của ngành trong cả nước. Các điểm cơ bản cần nghiên cứu và thống nhất ở cấp lãnh đạo gồm:

1) Cần nghiên cứu triển khai áp dụng các công nghệ tạo thuận lợi kết hợp với công nghệ thông tin, như MSMV và RFID...;

2) Thống nhất triển khai áp dụng MSMV của GS1 như một giải pháp hội nhập quốc tế của ngành hải quan Việt Nam;

3) Đầu tư cơ sở hạ tầng để áp dụng trao đổi dữ liệu điện tử EDI trong toàn ngành và áp dụng công nghệ quét MSMV của GS1;

4). Phối hợp triển khai các hoạt động thống nhất các chuẩn về dữ liệu và trao đổi dữ liệu trong ngành và liên ngành;

5) Xây dựng các văn bản quy định chung, các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy trình thủ tục liên quan và đào tạo áp dụng trong toàn ngành;

2.3 Nhiệm vụ triển khai của Cục Hải quan địa phương

Về mặt đổi mới công nghệ, vai trò của cơ sở dữ liệu sản phẩm tập trung được nhấn mạnh. Điều này làm giảm nhẹ gánh nặng cho các bên tham gia trong việc duy trì cơ sở dữ liệu sản phẩm và theo dõi giá cả. Đối với các hàng hóa kí gửi xuyên biên giới, việc giới thiệu một dịch vụ giúp theo dõi sự vận chuyển của chúng trong suốt cả quá trình sẽ làm giảm nhẹ mối quan tâm của cả nhà nhập khẩu/ khách hàng và nhà xuất khẩu/ nhà sản xuất mà không vi phạm vào các thông tin cần bảo mật.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn của Hệ thống GS1 kết hợp với các công nghệ tạo thuận lợi như công nghệ thông tin, công nghệ nhận dạng và thu thập dữ liệu tự động (Automatic Data Capture-ADC), trao đổi dữ liệu điện tử (Electronic Data Interchange-EDI), phân định và mã hóa dựa trên các tiêu

chuẩn của Hệ thống GS1 được quốc tế chấp nhận là những công cụ hữu hiệu để cải tiến hiệu quả hoạt động hải quan, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi phí và thời gian ... qua đó sẽ đem lại hiệu quả cho tất cả các bên tham gia hoạt động này.

2.3.1 Các bước triển khai

Để có thể triển khai áp dụng công nghệ MSMV cần tiến hành các bước cơ bản nêu dưới đây:

- * *Bước 1: Đào tạo nhân sự và công tác tổ chức.*
- * *Bước 2: Có MSMV trên các đối tượng cần áp dụng.*
- * *Bước 3: Dự trù và mua sắm các trang thiết bị và phần mềm.*
- * *Bước 4: Triển khai áp dụng thử.*
- * *Bước 5: Phổ biến áp dụng đại trà.*

Khi chuẩn bị điều kiện áp dụng, cần ưu tiên chuẩn bị các điều kiện cho từng bước và theo thứ tự các bước nêu trên.

2.3.2 Các điều kiện cần chuẩn bị

a) Đào tạo nhân sự và công tác tổ chức

Về mặt đào tạo nhân sự, cần liệt kê các đơn vị và cá nhân liên quan để đào tạo cho họ các kiến thức kỹ thuật và các qui định cần thiết cho việc vận hành áp dụng MSMV vào công việc sau này.

Các nội dung nên tổ chức đào tạo ở bước này có thể là:

- * *Đào tạo kiến thức về công nghệ và các tiêu chuẩn quốc tế quốc gia liên quan MSMV; về lợi ích áp dụng và hiệu quả mang lại cho các bên.*

* *Đào tạo về Dự án hoặc hệ thống quản lý sử dụng công nghệ MSMV và tin học mà cơ sở định triển khai. Tất cả các bên và nhân sự áp dụng phải được biết về Dự án tổng thể, có các mối liên kết nào cần thống nhất áp dụng.*

* *Tạo lập trình độ và công cụ IT.*

Mục tiêu cần đạt được là áp dụng hệ thống tiêu chuẩn của GS1 làm công cụ IT cần thiết để bắt đầu EDI một cách rộng rãi trong cả các tổ chức lớn và nhỏ. Do đó tiêu chuẩn GS1 là một tiêu chuẩn mở, luôn có thể thay đổi bổ sung để phù hợp với môi trường áp dụng. Bộ tiêu chuẩn cho thương mại điện tử EANCOM của GS1 đáp ứng nhu cầu này.

Để triển khai đào tạo cần kết hợp với các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật IT vì: do các nhà cung cấp IT nhận thấy rằng, không những khu vực công cần có khả năng IT mà hàng chục ngàn các nhà cung cấp cũng cần những dịch vụ EDI mở rộng hoặc mới, nên họ cần phải phải tăng cường hoạt động đào tạo IT cho người sử dụng, đặc biệt cho hàng nghìn lãnh đạo dự án liên quan trong phong trào này.

* *Đào tạo xây dựng cơ sở dữ liệu và áp dụng công cụ EDI*

Các thông điệp EDI yêu cầu sự hiểu biết chuyên sâu về công nghệ tin học và viễn thông mới có thể đào tạo để tự áp dụng được tự lập được, nên khi áp dụng sẽ thuận lợi hơn đối với các doanh nghiệp lớn có các nhân viên được đào tạo cơ bản về công nghệ tin học. Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể hướng dẫn sử dụng các dịch vụ của các công ty cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng .

b) Có mã số mã vạch trên đối tượng cần áp dụng

Để có thể áp dụng Hệ thống GS1 vào lĩnh vực hải quan, các bên liên quan bao gồm nhà xuất khẩu, nhà vận tải, ... cần đăng ký sử dụng mã số mã

vạch (MSMV) tại GS1 Việt Nam, sau đó tự lập các mã tham chiếu liên quan và in (gắn) MSMV trên các đối tượng cần quản lý.

Mặt khác, để áp dụng MSMV trong hoạt động quản lý nội bộ, cơ sở cần lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tin học và máy quét MSMV tại tổ chức của mình và bắt đầu xây dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm có MSMV để trao đổi thông tin (tiêu chuẩn hóa các thuộc tính mô tả vật phẩm và xây dựng một cơ sở dữ liệu hợp nhất toàn ngành theo chuẩn quốc tế, phần mềm quản lý...).

c) Dự toán kinh phí

Để triển khai áp dụng MSMV cần xây dựng dự toán chi tiết các khoản chi phí thiết yếu và có kế hoạch chi tiêu rõ ràng. Các chi phí liên quan đến đăng ký sử dụng các mã phân định GS1 chính tại Việt Nam được nêu trong Bảng 1.

Bảng 1: Mức Phí đăng ký sử dụng MSMV

Phân loại sử dụng	Phí đăng ký cấp & hướng dẫn sử dụng	Phí duy trì
Mã doanh nghiệp GS1 loại 7 hoặc 8 chữ số	1.000.000 đ	1.000.000 đ
Mã doanh nghiệp GS1 loại 9 hoặc 10 chữ số	1.000.000 đ	500.000 đ
Mã địa điểm GLN	300.000 đ	200.000 đ
Mã rút gọn	300.000 đ	200.000 đ

Các thiết bị có thể đưa vào danh mục mua sắm có thể gồm:

- Máy quét xách tay và phần mềm quản lý;
- Máy in Lase;
- Giấy, nhãn và phụ tùng
- Máy tính

d) Mua sắm trang thiết bị

Căn cứ Bản dự toán chi phí, cơ sở nên từng bước mua sắm thiết bị sao cho đảm bảo tính đồng bộ và lắp lẫn trong hệ thống. Các phần mềm quản lý được thiết kế theo yêu cầu quản lý của cơ sở, tuy nhiên cần đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn để có thể tương thích cho việc trao đổi dữ liệu từ máy tính tới máy tính.

e) Tổ chức áp dụng thí điểm

Thông thường một hệ thống hoặc một giải pháp áp dụng công nghệ mới cần trải qua giai đoạn áp dụng thí điểm để sau đó điều chỉnh cho phù hợp với thực tế áp dụng. Do đó cần có sự kết hợp giữa các bên liên quan để tổ chức áp dụng thí điểm trước khi đưa vào áp dụng chính thức các tiêu chuẩn của Hệ thống GS1 cho lĩnh vực Hải quan.

2.4 Thống nhất tiêu chuẩn giữa các bên liên quan

Vì ngành Hải quan đã có định hướng trao đổi dữ liệu EDI với các bên liên quan (doanh nghiệp; nhà phân phối; ngân hàng, nhà vận chuyên...) trong nước và quốc tế nên việc thống nhất áp dụng các chuẩn quốc gia và quốc tế trong trao đổi dữ liệu là đặc biệt quan trọng. Đây là điều kiện cơ bản để áp dụng có hiệu quả công nghệ tin học kết hợp với công nghệ phân định và thu nhận dữ liệu tự động cho các lĩnh vực hoạt động trong ngành hải quan ở Việt Nam. Một trong các loại tiêu chuẩn cần thống nhất đưa vào áp dụng chung trong hoạt động hải quan là chấp nhận sử dụng các công cụ có sẵn của hệ thống GS1, đó là các khóa phân định đơn nhất, vật mang dữ liệu và các tiêu chuẩn của GS1 cho thương mại điện tử (e-Commerce).

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCHN ngày 23/8/2006 của Bộ KHCHN *Về việc cấp , sử dụng và quản lý mã số mã vạch*
 2. Thông tư số 88/2002/TT-BTC ngày 2/10/2002 của Bộ Tài chính về *Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí cấp MSMV*
 3. Thông tư 36/2007/TT-BTC ngày 11-4-2007 của BTC về việc Sửa đổi, bổ sung Thông tư 88/2002/TT-BTC ngày 2-10-2002 quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí cấp MSMV
 4. Các tiêu chuẩn của GS1 về Hải quan;
 5. GS1 xâm nhập WCO;
 6. Khuyến nghị của WCO.
-